



# Như Khúc Nhạc Buồn

Truyện Dài Dư Thị Diễm Buồn

## Chương Cuối

Hôm nay Ái Bình ngồi soạn lại đồ đạc trong túi vải cũ mềm của mẹ. Đó là gia tài duy nhất bà đã mang theo từ quê nhà lúc chạy giặc. Mà khi mẹ còn sanh thời cô chưa bao giờ rờ đến... Trong chiếc túi là những vật nhỏ nhỏ như cây trâm kẹp tóc, vãn xanh màu ngọc thạch nhưng tái mét màu đồng (vàng 14K) Giấy khai sanh ngã màu lông luộc vàng. Chiếc áo bà ba phai màu dề dề, mà mẹ cô giữ như báu vật. Ái Bình nhớ có lần bà bảo: “Mẹ giữ chiếc áo này làm kỷ niệm mà mẹ đã mặc suốt thời gian, và quãng đường mẹ con mình chạy loạn. Mẹ để dành chừng bọn giặc tiêu từng hết trở về, mẹ sẽ mặc chiếc áo đó khi đặt chân lên mảnh đất quê hương...” Và tận dưới đáy giỏ xách còn có lá thư dày được dán kín, của bà Thu Bình gửi cho con Ái Bình! Lòng băng không hề hoi lẩn lo âu, Ái Bình tay run rẩy xé bao thư lật bầm đọc bút tích của mẹ. Nước mắt thương cảm trào dâng. Đây những dòng chữ mực hầy còn mới, Ái Bình lật bầm đọc:

“Ái Bình con gái yêu quý của má,

Khi con đọc thư này chắc má đã xa con rồi. Đừng buồn khóc bi lụy quá mà sanh bệnh nghe con... Sống trên cõi đời ai cũng một lần vĩnh viễn ra đi, chỉ kẻ trước người sau thôi. Bây giờ con đã lớn, có nhiều hiểu biết, nên má rất an lòng khi phải rời xa con.

Con của má, lâu lắm rồi có lần con hỏi “ba con đâu?” Má bảo với con là ba đã chết khi con chưa chào đời. Má không muốn nhắc đến cha con, để chôn vùi nỗi đau thương trong lòng má từ bấy lâu nay. Ái Bình à, thật sự thì cha con vẫn còn sống, và đang công tác một tỉnh nào đó. Bởi trước khi con chào đời, má không còn liên lạc với ba con nữa...

Cô nữ sinh trường Trung học Áo Tím ở Sài Gòn. Sau khi tốt nghiệp bằng Cán Sự Y Tế, đậu cao nên được bổ nhiệm làm ở bệnh viện lớn ngay trong thành phố. Dĩ nhiên ông bà ngoại hãnh diện vì má. và có nhiều người đến xin hỏi cưới cho con cháu họ... Họ là những người tai mắt có học, và có địa vị... nhưng mẹ đều từ chối, nhất quyết không nghe theo lệnh của song thân... Dĩ nhiên là ông bà ngoại buồn phiền lắm! Mẹ không bằng lòng ai hết, vì mẹ đã trót thương một thanh niên khác rồi. Người đó chính là Bùi Viết Bằng ba con. Mẹ gặp cha con trong dịp tình cờ dự lễ cưới của cô bạn thân. Lúc đó ba con là lính chiến, tốt nghiệp từ trường Võ Bị Đà Lạt... Hình ảnh ba con chói chan trong lòng mẹ. Ông cao ráo, khỏe mạnh khuôn mặt chữ điền, ánh mắt trong sáng, nụ cười bùi ngùi... Không những thế, ba con trong bộ trây-di màu cỏ úa, với huy hiệu của binh chủng trên vai áo... Ba con trong lòng mẹ là một người hùng, một thanh niên đội trời đạp đất... vì an nguy của gia đình, của dân tộc, vì bờ cõi của đất nước... Ông cùng đồng đội không quản ngại thân mình xông pha nơi trận tuyến...

Mùa hè năm đó, bà nội nhờ người bỏ trâu cau xin hỏi cưới mẹ cho ba con. Ông bà ngoại không bằng lòng về gia cảnh ba con là mẹ góa con côi. Vả lại tánh tình ba con phóng khoáng, ông bà sợ sau này mẹ sẽ khổ... Nhưng trước sau mẹ nhất quyết ưng ba con! Vì thương con nên ông bà ngoại phải nhượng bộ! Và cũng kể từ sau ngày thành hôn, mẹ bị gia đình ruồng bỏ. Nói tóm lại cha mẹ, anh chị em trong gia đình coi như mẹ không tồn tại trên cõi đời này nữa! Thật là một sự mất mát lớn!

Sau hai tuần nghỉ phép cưới, cha con trở ra đơn vị ở Nha Trang. Mẹ sống với bà nội và đi làm như thường. Thỉnh thoảng ba về phép thăm mẹ, hoặc mẹ ra thăm ba. Thuở đó sự giao thông đi lại bằng đường xe hơi khó khăn. Nhưng đó là thời gian hạnh phúc nhất trong đời mẹ, mặc dù hết sức ngắn ngủi! Một năm sau ngày cưới mẹ đã có mang con. Bà nội và ba mẹ bàn với nhau sau khi con ra đời mẹ sẽ xin ra làm việc gần ba cho tiện...

Nhưng con ơi, dòng đời không êm xuôi và đẹp như mình muốn... Mẹ mang con được sáu tháng, định ra thăm ba về sanh nở xong là mẹ đổi ra gần ba con luôn. Nhưng có ai ngờ? Lần đó lại là lần cuối gặp ba con và cũng là lần đau thương nhất trong cuộc đời mẹ! Phải, vì “Có ai ngờ chồng tôi là kẻ bạc tình?” Ngày mẹ ra thăm nhằm ngày ba con đi công tác ở tỉnh kế bên. Hôm sau trở về ông mua nhiều đặc sản vùng đó mang về cho

mẹ. Nào kẹo hạt điều, mè xừng, xoài núi... mà Sài Gòn ít mua được tươi ngon như vậy. Chuyến này mẹ thăm ba con hai tuần, ngoài những giờ làm việc ba chở mẹ đi đó đi đây trong thành phố, ăn những món ngon, hiếm quý trong vùng... Cái bụng ngày càng lớn nên đi lại mẹ cũng hạn chế lắm, nhưng mẹ hạnh phúc được sống gần bên ba... Tình thương của mẹ lúc bấy giờ chỉ có ba, và đứa con sắp ra đời của mẹ. Mọi thủ tục giấy tờ đã xong, chỉ cần trước khi đi một tháng phải báo cáo cho nhiệm sở biết để tìm người thay thế thôi.

Hôm đó mẹ thấy ba con có vẻ đứng ngồi không yên, bồn chồn... hiện rõ trên mặt và cử chỉ của ông. Mẹ hỏi, nhưng ba con vẫn không nói chỉ ôm đầu rên rỉ, khổ sở... Cuối cùng thì ông thú thật "Lúc em không có ở đây, anh buồn quá... có một hôm uống say đã ở với người đàn bà khác mang thai..." Bình ơi, lúc bấy giờ mẹ đứng không vững, đất trời như đảo lộn, tay chân buốt lạnh, run rẩy... Họng mẹ cứng lại không nói được, cũng không khóc được... Ba con năn nỉ mẹ: "Xin em cho cô ta đến xin lỗi, và nhận làm vợ hai... vì cổ đã có máu mủ của anh rồi!" Mẹ như đang đứng dưới trời giông bão mưa tuôn trên đầu, như nước đá đổ ụp lên mẹ! Mẹ biết thật sự ông không phải làm chuyện hàm hồ không suy nghĩ! Mà đã có sự toan tính trước mọi thứ để đặt mẹ vào chuyện đã rồi.

Con ơi, cay đắng xé nát tâm hồn mẹ. Mỗi lời của ba nói là mỗi nhát dao cắt da thịt mẹ... Ngày khôn lớn con sẽ hiểu, trên đời tình thương hai vợ chồng không thể chia cho một người thứ ba! Càng yêu đối phương càng ích kỷ là thế đó con! Mẹ cố cắn răng chịu đựng, đè nén cho chuyện không nổ tung ra. Vì còn chi nữa! Thật sự có đẹp để gì đâu mà làm lớn chuyện! Đã hết rồi, hết rồi, đã hết rồi... hết thật rồi! Ba con cầu xin mẹ tha thứ... ông làm đủ mọi sự cần thiết để mẹ bằng lòng theo ý muốn của ông... Mẹ đã bỏ về ngay như chạy trốn, sau khi ông đến sở. Xe rời bến, mẹ đã khóc suốt quãng đường dài. Khóc hết nước mắt tích tụ từ mấy hôm nay khi mẹ biết chuyện ba con!

Nhưng con ơi, khóc không phải cách để giải quyết vấn đề, bây giờ thì mẹ phải đương đầu với sự việc trước mắt. Thật sự ý nghĩ đầu tiên là mẹ muốn chết cho rồi... chết sẽ giải thoát tất cả! Nhưng nhớ đến đứa con trong bụng nên mẹ thêm ý chí quyết định vì con mẹ phải sanh tồn. Đồng thời mẹ cũng có lời nguyện: "Kiếp đời này mẹ nhứt quyết sẽ không tha thứ cho cha con! Ông đã nhẫn tâm lừa dối tình yêu của mẹ" Và mẹ cũng không còn mặt mũi nào trở về gia đình bên ông bà ngoại con nữa. Việc làm đầu tiên là mẹ dời nhà xa nơi đang ở, và xin nghỉ việc! Khi sanh con hai tháng, mẹ tìm được việc làm cho một dưỡng đường tư ở tỉnh và sau đó dời đi làm cũng ở dưỡng tư miền Hậu Giang. Trước khi rời Sài Gòn, mẹ có ẵm con về thăm ông bà ngoại. Nhưng mẹ giấu kín mọi chuyện xảy ra giữa ba con và mẹ. Nhưng bên ngoại không ai ngó ngàng đến mẹ con mình! Và kể từ đó mẹ không bao giờ liên lạc với bất cứ ai bên nội cũng như bên ngoại con nữa... Mẹ muốn mọi người nghĩ mẹ con ta không còn ở trên đời này nữa!

Ái Bình lớn khôn dần trong vòng tay yêu thương hạnh phúc của mẹ. Một thiếu phụ trẻ như mẹ, không ai thấy mặt chồng mà có con, ở xã hội bảo thủ thời bấy giờ. Mẹ bị dèm pha đủ điều, và bị gán ghép cho nhiều giả thuyết không đẹp... Chưa nói đến bướm ong bay lượn tò vò... muốn cưới, muốn làm người tình... Mẹ không hề để ý hay phân trần với thiên hạ chung quanh, vì mẹ đã quyết tâm để lòng thương yêu và dạy nuôi con nên người.

Năm đó ba con đổi về làm ở thành phố mình đang sống. Mẹ cố tình tránh né không muốn gặp lại ba con... Rồi đất nước điều linh rơi vào tay giặc! Theo làn sóng người chạy loạn, mẹ con ta may mắn đến xứ này. Nơi đây mọi thứ đều khác biệt từ lời nói, tiếng cười, phong tục, tập quán, cái ăn, cái mặc, đi đứng, người đối xử với người... Mẹ thật sự hết sức lo ngại cho tương lai của con... Sau ngày đến đây một tháng, nhờ hội Thánh Tin Lành địa phương giới thiệu, mẹ được việc làm trong nhà bếp của dưỡng lão gần nhà. Mẹ lãnh được số lương thấp nhất lúc đó (năm 1980) là 2\$80/1giờ. Sau 2 tuần được 160\$, tiền nhà phải trả là 170\$/1tháng. Mẹ con ta gói ghém lắm mới đủ. Sáu bảy năm đầu tất cả áo quần, giày, khăn, nón... mặc chống lạnh về mùa đông, đến chần mền mọi thứ dùng trong nhà của mẹ con mình đều được các hội thiện nguyện ở làng, nhà thờ cho... Và đôi lúc mua rất rẻ ở gara-sale trong xóm... Tuy cũ của người ta, không hợp thời trang... nhưng là mới của mình... Mọi thứ đã giúp mẹ con mình ấm áp suốt trong những tháng năm dài nơi xứ người cho đến ngày con lớn khôn ra trường đi làm việc nuôi lại mẹ. Chỗ mẹ con mình tá túc, kể sở mẹ làm, gần trường con học... Có chợ búa bao quanh, nên nhà mình đỡ phải mua xe hơi. Ngày ngày mẹ chỉ nhắc nhở con học bài, làm bài... cố gắng, chăm chỉ cho con theo kịp bạn bè... Chỉ vậy thôi, chứ mẹ không giúp gì được cho con. Đi làm, người bản xứ nói mà nghe hiểu được, là một sự hết sức khó khăn cho mẹ rồi, thì nói chi dạy dỗ con về chữ nghĩa của người ta...

Có những hôm trời bão tuyết lạnh trừ mười mấy hai mươi độ là việc bình thường ở vùng mình ở. Nhìn qua cửa sổ theo dõi con co ro trong áo tuyết, bước đi trượt lên trượt xuống mẹ nghe đau xót cõi lòng... Rồi thời gian qua mau, con lớn trong khỏe mạnh, học hành giỏi, tâm tánh hiền lành và theo đà tiến bộ của lớp trẻ tốt cùng lớp, chung trường... Nhớ có lúc đi học về con khóc và bảo với mẹ rằng: “Con thương mẹ lắm, nhưng con muốn trở về quê hương mình, vì ở đây con không viết và biết nói tiếng của người ta. Con nói tiếng của mình không ai hiểu, họ nói tiếng của họ, con cũng không biết họ nói gì... Mấy đứa nhỏ cứ nhái và chế nhạo con hoài...” Rồi hai mẹ con mình ôm nhau khóc!

Với sự cố gắng không ngừng, con của mẹ giỏi lắm! Năm lớp bảy, lớp tám con hơn hẳn các bạn cùng lớp... Tốt nghiệp Trung học, con là một trong mười học sinh đứng đầu cấp của trường. Ngồi dưới hàng ghế phụ huynh học sinh mẹ cảm động và mừng rơi nước mắt con ơi! Con được học bổng của nhiều trường Đại học cho... Con đã chọn học ở trường gần nhà nhưt. Con thở thề bên mẹ: “Mẹ à, con không thể ở xa mẹ được đâu! Vì con muốn mỗi ngày thấy mẹ và được ăn món mẹ nấu đó mà...”

Ái Bình con của mẹ, biết bệnh mẹ ngày càng tệ chớ không thuyên giảm. Rồi có một ngày mẹ sẽ vĩnh viễn xa con. Con cũng đừng quá đau buồn, mà phải sống vui, sống khỏe, sống cho có ý nghĩa của một người tốt nghe con.

Trong bao thư này có kèm tờ hôn thú của ba mẹ làm trong ngày kết hôn giữa hai họ có Chánh quyền sở tại chứng kiến. Khai sanh của con, và địa chỉ của ba con ở Mỹ cũng trong đó. Mẹ biết được ba con đến Mỹ khi đọc tin trên báo họ phỏng vấn ông ta mấy tháng trước đây thôi...

Mẹ qua đời, xứ người giờ đây con còn có hai mẹ con di Cầm lệ và bên Úc xa xôi còn có gia đình vú Phiến. Ngoài mẹ ra, vú là người đã nuôi con khôn lớn cho đến ngày bà theo chồng qua Úc sau chuyến vượt biên, cả ba người chúng ta ở đảo năm nào... Giờ đây, con muốn tìm cha, mẹ không cản ngăn! Giữa ba con và mẹ đó là chuyện của đời trước, con không tội tình gì, nên con cũng không vì mẹ mà phải ái ngại. Đã lâu rồi, mẹ không còn buồn đau, hay oán hận ba con nữa... Mẹ thăm cảm ơn Thượng Đế đã cho mẹ gặp ba con, để mẹ thương, mẹ nhớ và mẹ hận... Nếu trên đời này mẹ không gặp những vui buồn, hờn, giận đó thì có lẽ mẹ đã trở thành cây khô, hay cái giéng cạn... Và mẹ cũng không hề hối hận cho việc làm của mình là đã bỏ ổng ra đi! Bởi mỗi một con người được sanh ra trên thế gian này đều do sự an bài của Thượng Đế cả con à. Con còn nhớ gia đình hàng xóm mình ông bà Tony chớ? Họ cùng thẳng con vào báo sanh rước con dâu và cháu nội trai (mới chào đời được bốn ngày) về. Trước khi lên xe, họ còn vui cười tíu tít chào hỏi mẹ con mình nữa. Cả tháng sau không thấy họ, nhưng có một hôm nhà để bằng bán và con gái ông bà đến dọn đồ đạc trong nhà. Lấy làm lạ, mẹ hỏi thăm mới biết ông bà Tony, cùng đứa con trai và con dâu bị tai nạn xe hơi chết liền tại chỗ. Còn đứa nhỏ mới sanh bốn ngày thì còn sống vì nó được cuộn trong chăn mền và vắng nằm trên đồng cỏ khô bên đường gần nơi hai xe đụng nhau! Con coi, đó có phải đã được sự sắp xếp của Ông Trên không?

Ái Bình con, mẹ không khai tên cha trong khai sanh, và cũng không để con lấy họ cha. Mẹ tự nghĩ, và cho đó là sự trừng phạt ba, vì ông là người chồng đã đối xử không phải với mẹ! Xin con đừng hờn trách mẹ nghe! Tội nghiệp Ái Bình con tôi! Mẹ thương con lắm con ơi! Con gái yêu quý của mẹ!

Mẹ của con.  
Nguyễn Thị Thu Bình”

Ái Bình vừa đọc thư mẹ đến đâu vừa khóc sụt mướt đến đó! Cô cảm thấy thương mẹ vô cùng, thật là tội nghiệp bà quá! Tay run rẩy cầm tờ khai sanh quen thuộc, vì khi xin vào trường học, lúc nào học sinh cũng phải dùng đến nó... Nhưng hôm nay cô tưởng chừng như đây xa lạ, như là lần đầu tiên nhìn thấy tờ khai sanh của mình.

.....  
Tên học đứa trẻ : Nguyễn Thị Ái Bình  
Tên cha : Vô danh  
Tên mẹ : Nguyễn Thị Thu Bình  
.....

Bà Thu Bình là một người phụ nữ chắc dạ và cố chấp! Bà đã tự khép lại đời sống của mình sau khi chồng phụ bạc. Bà sống trong đau buồn và hy sinh cho đứa con gái yêu quý của mình hết một kiếp đời!



Ái Bình thẫn thờ đau xót, như nói với người quá cố:

*“Mẹ ơi, xin mẹ cho con copy thư này gửi cho người cha mà con chưa hề gọi tiếng “cha!” Con muốn cho người biết tâm tư của mẹ suốt bao nhiêu năm trời mà người đã gây ra! Để làm hành trang cho cuộc đời còn lại của người! Nếu người còn là một kẻ có lương tri!*

*Thưa mẹ, bao nhiêu năm qua con sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc bên mẹ... không có cha. Giờ đây con đã nên người... mẹ nghĩ con có cần thiết nhìn cha không? Không cần đâu hả mẹ! Con sẽ sống trong hình ảnh với lòng yêu kính vô bờ lúc mẹ còn sống chung. Giờ đây còn có An chồng con và mẹ Cẩm Lệ nữa thì tội tình gì con phải nhìn người cha vô tình bội bạc với mẹ con?*

*Mẹ ơi! với người khác mẹ rất bình thường, nhưng với con mẹ là người phụ nữ hiếm có trên cõi đời, và là người mẹ vĩ đại của con...”*

Từng đám tuyết đang rơi chập chờn, lấp lánh mù mù cả vùng trời Ái Bình đang sinh sống. Trên cao, chiếc phi cơ đang xé không gian lướt nhanh khỏi vùng tuyết trắng như chạy trốn. Chỉ trong chốc lát chiếc phi cơ chỉ còn lại chấm nhỏ rồi mất trong màn tuyết trắng. Ái Bình mắt còn hoen ngấn lệ buồn đau thổn thức nhớ thương mẹ. Cô lẩm bẩm những câu thơ trùng hợp hoàn cảnh, tâm trạng khiến cô nát dạ tan lòng nhớ quay quắt đến mẹ:

“.....

*Nơi xứ người, mùa đông cay nghiệt lắm!  
Vì thương con chẳng kể đến thân mình  
Cha xa vắng, mẹ dải dầu mưa nắng  
Con hiểu dần lòng mẹ, đức hy sinh...*

*Nghĩa trang lạnh, mẹ ơi nằm chi đó?  
Con đến thăm, sao mẹ chẳng mừng vui?  
Nhớ lần đầu, đi xa về đến ngõ  
Mẹ ôm chầm âu yếm gọi "con tôi!"*

*Nắng chênh chếch giữa chiều vàng bóng xế  
Mồ cỏ xanh, bia đá dựng chơ vơ  
Kể từ khi mẹ hiền lìa cõi thế  
Con chỉ còn gặp mẹ ở trong mơ...”*

Ái Bình nghẹn ngào nước mắt doanh tròng. Cô thầm nói với chính mình: *“Đối với mọi người mẹ rất bình thường/ Mẹ trong con thật cao cả nghìn thương/ Mẹ trong con thật vô cùng vĩ đại...”*

.....

Sau ngày mất mẹ, vào cuối mùa xuân năm đó có tiết trời ấm áp, không gian trong sáng. Nền trời xanh màu ngọc, điểm lác đác những vàng mây trắng lững lờ nhẹ bay theo gió xuân nồng ấm. Nắng bình minh chiếu rọi trên lá hoa cây cỏ quanh nhà. Những con chim trốn tuyết mùa đông ở miền nắng ấm, mấy hôm rày đã bay trở lại chốn cũ có cây lành đơm trái ngọt. Có nhiều nhà trong làng hay đem rải hạt khô là thức ăn cho chúng. Chớ không phải như ở những nơi khác chúng bị thợ săn luôn giăng bẫy, lùm bắt... Có lẽ lâu ngày gặp lại, chúng trên cành mừng rỡ vui vẻ nhảy nhót, ca hát líu lo gọi đàn... Vợ chồng vú Phiến trên tuyến đường hàng không dài, xa dịu vợi từ Úc đã qua Mỹ làm chủ hôn cho cô chủ nhỏ Ái Bình của mình. Nhưng nay cô đã lớn đại và là một thiếu nữ xinh xắn duyên dáng trông đẹp hơn bà chủ Thúy Minh của bà lúc xưa nhiều.

Cuộc đời vú Phiến thuở nhỏ nhiều khốn đốn thương đau... Sau đó bà có phước gặp được ông Cang ở trại tị nạn. Ông là một người lo lắng, biết chăm chỉ làm ăn, còn là một người cha, người chồng tốt, thương yêu vợ con rất mực. Nhớ khi sang Úc, ông bà cần mẫn đi làm thuê làm mướn... Mấy năm sau chắt mót để dành được chút vốn liếng và lúc đó họ đã có được hai đứa con. Ông bà nghĩ làm, ra sang một cái tiệm nhỏ xíu bán chạp phở ở chợ trong làng gần nhà. Sau đó nhờ những người dân tị nạn Cộng sản Á Châu đến cư ngụ trong vùng mỗi lúc một đông. Nên tiệm của vợ chồng bà buôn bán ngày một khá. Và cũng nhờ ông bà biết nghĩ thương cho người mới đến xứ người, tay trắng không có một đồng một cắc dính túi cũng như vợ chồng ông ngày mới đến đây. Vả lại bán rẻ sẽ có đông người đến mua, sẽ bán được nhiều thì lời cũng vậy. Còn kèm giá bán mắc, lời nhiều nhưng ít người đến thì giống nhau thôi. Và bà con nghèo mất cảm tình không đến mua thì

sẽ mất khách...Nhờ biết tính toán và ăn ở có hậu lai, nên bây giờ vợ chồng ông Cang buôn bán khá lắm. Họ đã sang thêm hai căn nhà sát vách để mở rộng ra, muốn thêm năm sáu người phụ giúp... Ông bà đã mua được nhà lớn riêng để ở, và sắm cho bà chiếc xe nhỏ lái đưa con đi học và xong công việc nhà thì ra dòm ngó, phụ giúp coi sóc cửa tiệm với chồng...

Nhớ lần đầu qua thăm mẹ con cô chủ kính thương Thu Bình. Mười mấy năm rồi mới gặp lại nhau, họ thật mừng vui biết mấy! Họ kể cho nhau nghe những chuyện lúc còn ở quê nhà và ở bên nước Úc xa xôi của bà Phiến. Có lần cô chủ Thu Bình hỏi:

- Vú qua Úc lâu rồi, đã về thăm lại quê hương, và tiện dịp thăm quê chồng cho biết chưa?
- Tôi còn ai đâu mà về cô ơi. Ông Cang đâu chịu về, cha mẹ ông cũng đã qua đời rồi. Tiền về thăm để mỗi năm vào lễ Tết gửi làm quà biếu khá một chút thì có tốt hơn không? Tôi nghĩ gửi cho họ nhiều tiền còn hơn mình về mà cho ít, như vậy họ sẽ vui mừng hơn mình về bên phải không cô?
- Vậy gia đình vợ chồng chú thím và các em của vú thế nào, họ vẫn còn khỏe hết chớ?

Vú Phiến bùi ngùi, kể:

- Ông chú tôi qua đời từ mấy năm trước, giờ chỉ còn bà và mấy đứa nhỏ. Bà cũng già rồi, nên nay đau mai yếu, nhờ có đứa con gái gả cho Việt kiều ở Tây Đức, được nó giúp đỡ cung cấp cho tiền bạc cũng đỡ... Tết nhứt, hay đám giỗ ông chú, tôi cũng gửi về cho thím chút đỉnh. Còn mộ phần của ba má tôi và của chú, tôi cũng đã gửi tiền về xây lại rồi. Bây giờ thì mồ yên mả đẹp, tôi cũng an tâm, nên về bên làm gì cô ơi.

Bà dừng lại nhìn cô chủ mình bây giờ coi bộ trẻ hơn lúc ở hải đảo. Những tháng năm dài ở đảo ăn bữa thiếu bữa đủ, mặt mày da dẻ ai nấy cũng tái mét, mình mẩy gầy còm, ghẻ chốc nữa! Thật lúc đó sợ bệnh lắm, sợ chưa rời đảo bị chết vì thầy nời hoang vắng giữa trời biển mênh mông đó rồi.

Bà vú hết sức vui mừng lần này trở lại thăm, thấy cô chủ Thu Bình của mình mập tròn, như hồi mang thai con gái. Nhưng nét mặt nghiêm trang, đi đứng vẫn thẳng ngay chưa có dấu vết người già xuất hiện có dáng đi nghiêng nghiêng, mặt mày phờ phạc, tai không nghe rõ... Và dáng điệu đài các năm xưa vẫn còn tiềm ẩn trong đôi mắt, lời nói... của cô.

Bà vú chột thờ ra, nhưng cười toe toét thật thà bảo với cô chủ:

- Bây giờ tôi thương nước Úc lắm cô, biết tại sao không? Vì nơi đó tôi không họ hàng thân thuộc, toàn là người dưng nước lã khác biệt đủ mọi thứ... Nhưng họ có lòng nhân đã cứu giúp những kẻ mất quê hương, vô gia cư, không nghề nghiệp, không có một xu dính túi như vợ chồng tôi... Họ cho gia đình tôi cơm ăn áo mặc và các con tôi học hành... Tôi sẽ không về Việt Nam nữa đâu! Tôi nghĩ nói ra cô sẽ cười, chớ thiệt ở đó đến chết tôi cũng không thèm về, nếu nước mình vẫn còn bọn Việt cộng và Cộng sản!

Thu Bình cũng cười, hỏi:

- Thiếu gì người về, chị có làm gì mích lòng và chống đối họ đâu mà sợ? Có sao đâu, cũng như bao nhiêu người khác, nên về chơi cho biết...

Bà vú cười khẩy:

- Chớ cô có nghe người ta nói không? *"Ngày đi đảng gọi Việt gian/ Ngày về đảng lại chuyển sang Việt Kiều/ Chưa đi phản động trăm chiều/ Đi rồi thành khúc ruột yêu ngàn trùng/ Trốn đi đảng bắt đến cùng/ Trở về mời gọi sẵn lòng đô la"* Đến mấy đứa con nít Việt Nam ở bên Úc cũng thuộc lòng đó cô...

Nói đến đó như chưa muốn chấm dứt, vú Phiến vui vẻ cười hí hí:

- Có bà khách quen vào tiệm mua đồ, nhân bà đi Việt Nam về. Tôi gọi chuyện và hỏi thăm. Kể kể đã đời bà cười châm biếm bảo: *"Việt Minh, Việt Cộng, Việt kiều/ Trong ba Việt ấy, đảng yêu Việt nào?/ Việt Minh tuổi đã khá cao/ Việt cộng ốm yếu xanh xao gầy mòn/ Việt kiều tuổi hầy còn non/ Đảng yêu, đảng quý như con đầu lòng..."* Và còn có những câu châm biếm trong dân gian, khi biết bọn Việt cộng ôm đít Mỹ nữa cô: *"Ngày xưa chửi Mỹ hơn người/ Ngày nay nịnh Mỹ hơn mười lần xưa/ Ngày xưa đánh Mỹ không chừa/ Ngày nay lay lục con lừa sang đây/ Ngày xưa Mỹ dờ đảng hay/ Bây giờ đảng ngửa hai tay xin tiền"*. Cô thấy đó, bọn chúng ở nhà cao cửa rộng, khoe sang khoe đẹp... Nhưng toàn là bòn vét chôm chĩa mách mung từ tiền của các nước tự do viện trợ cho dân không hà. Thật là mắc cỡ quá trời, mất liêm sỉ con người hết trơn hết tơi...

Thu Bình cười nhẹ, cố tình châm dầu vào lửa để cho chị nói thêm:

- Chị nói sai rồi, họ có liêm sỉ đâu mà mất! Giờ người Việt tị nạn Cộng sản trở lại thăm Việt Nam nhiều quá chừng. Có nhiều người về mua nhà, làm ăn buôn bán nữa đó... Vậy còn chị thì sao, chừng nào trở lại Việt Nam đây?

Như được gãi đúng chỗ ngứa, vú Phiến trề môi, ngoe nguýt, cái mặt vắt hất lên trời, tru tréo:

- Họ về kệ họ chứ cô! Tui sanh ra và lớn cũng biết chốn đó hơn nửa đời người rồi. Úc qua Việt Nam gần xịu hà, cùng một muối giời mà. Có tiền về chứ khó khăn chi cô, máy bay bay mấy giời thì tới liền. Có đi du lịch thì thiếu gì xứ khác để tui đi cho biết, chứ về bên làm chi? Ở các nước có chế độ Cộng sản như Việt Nam chỉ cần mình bước xuống phi cơ là coi như giao trứng cho ác rồi! Ở khách sạn thì sợ nửa đêm trộm cắp vào xiết cổ, hoặc công an đến mới đi làm việc dù mình không làm chánh trị gì cũng bị! Bởi Việt kiều có tiền đó mà! Ra đường thì bụi bặm, vào chợ sẽ bị móc túi. Ăn cũng sợ có nhiều hóa chất, nhẹ thì mang bệnh vào thân, còn nặng thì chết liền tại chỗ! Đi ra đường thì sợ cướp giật... Ở xứ Úc đâu có vậy, cô nghĩ coi thế thì ngu gì mà tui đâm đầu về để lãnh thọ? Bởi vậy khi tui nghe mấy người về bên du lịch, làm ăn, hay về thăm lom gì đó... bị tổng tiền, bị bắt, bị cướp giật... thiệt là đáng đời hết sức! Tui không thấy thương hai hay tội nghiệp cho họ chút nào hết!

Thu Bình gật đầu, nhìn chị nhoẽn miệng cười:

- Bây giờ thật sự chị đã tiến bộ vượt bậc rồi! Chị nhận xét và thấu hiểu cận nhân tình hơn tôi rất nhiều. Nhưng tôi thật sự rất mừng là nay chị có tuổi mà sống vui, sống khỏe, hạnh phúc bên người chồng biết điều, thương vợ con lo làm ăn, và mấy đứa nhỏ của chị ngoan ngoãn đã vào Trung học rồi... Chị cũng thấy đó, ở đời công bằng lắm. Bởi nếu Thượng Đế đóng cánh cửa này lại, thì luôn mở ra cánh cửa khác. Hay là Thượng Đế lấy thứ này của thế nhân, thì cho lại thứ khác tốt lành hơn...

Rồi Thu Bình thở dài, mắt buồn hiu, tiếp:

- Tôi cũng không về Việt Nam nếu còn bọn Cộng sản và tay sai trị vì đầu vú ối! Đất nước chúng ta gấm vóc, có nền văn hóa mấy ngàn năm... Sau khi cưỡng chiếm đã bị chúng cày bừa tan nát, xào bần hết rồi. Ảnh hưởng sự giáo dục vô thần, vô nhân của chúng... Xã hội Việt Nam thanh thiếu niên dưới chế độ Cộng sản tương lai như bọt biển! Đại đa số đã trở thành những kẻ xấu xa hơn những người tốt... Nhắc đến quê hương đất nước buồn lắm vú à. Cũng như vú, tôi cảm thấy thương yêu nước Mỹ lắm... Còn quê hương nơi tôi được sanh ra và lớn, nay chỉ còn là hoài niệm thôi. Tôi không về vì muốn giữ những hình ảnh của tuổi thơ, thời thanh xuân đẹp dưới Chánh Thể Cộng Hòa sẽ mãi nằm trong ký ức!

Chồng đứng cạnh bên như nhắc khéo, vú Phiến trở về thực tế thở dài mắt rướm đỏ. Ông đốt đưa cho bà ba cây nhang, hai vợ chồng cùng xá ba xá và cắm vào lư hương trên bàn thờ cô chủ Thu Bình. Tấm bán ảnh đang thờ, cô Thu Bình có đôi mắt to long lanh, miệng cười mỉm, nét mặt tươi vui, mái tóc đen cắt ngắn đó... thiệt là sống động giống y người thật bên ngoài như lúc cô còn sống... Mới ngày nào đó bà qua thăm, chủ tớ gặp lại nhau nói nói cười cười, mừng vui khôn xiết mà giờ đây âm dương cách biệt! Nhịn không được, vú Phiến ôm mặt khóc lớn!

.....

Đám cưới của Ái Bình và David An được tổ chức đơn sơ, nhưng ấm cúng lắm. Khách mời của nhà gái không đông lắm, có vợ chồng vú Phiến từ Úc qua, vài đồng nghiệp và bạn học xưa toàn là Mỹ và vài người ngoại quốc sang học và ở lại làm việc. Bên chồng Ái Bình có mẹ Cẩm Lệ và một số bạn bè, đồng nghiệp của bà, cùng bạn bè của chú rể An. Hôn lễ được tổ chức ở nhà thờ gần nhà Ái Bình cư ngụ. Nhờ có bà bảo trợ trực thuộc làm việc trong nhà thờ, cho nên mặc dù cô dâu và chú rể chưa vô đạo, nhưng đám cưới vẫn được tổ chức trong nhà thờ. Tuy không làm Thánh lễ như những người có đạo, nhưng tờ hôn thú được cha Sở chứng nhận thay cho Chánh quyền địa phương (Luật ở Mỹ thầy tu Trưởng trong nhà thờ hay chùa có quyền chứng giấy hôn thú).

Đám cưới hai họ không đông, nhưng gần như tất cả giáo dân trong vùng đến tham dự, chúc phúc, chúc mừng cho đôi uyên ương An và Bình... Vì lúc mẹ con Ái Bình đến Mỹ do cha sở và hội nhà thờ này đứng ra bảo trợ... Sau thủ tục hành lễ, cha tuyên bố lễ cưới đã xong. Đôi tân lang tân giai nhân cùng bước ra khỏi thánh đường bằng cửa chánh, thì quan khách sẽ lũ lượt đi nối theo sau. Trong tiếng vỗ tay tán thưởng chúc mừng rầm rộ của quan khách cả giảng đường. Gần như trên tay mỗi người cầm một bao ni-lông nhỏ chứa hoa giấy li ti và giấy bông (giấy có nhiều màu sắc cắt tròn nhỏ) chồm thả vào mình cô dâu chú rể... Cả Thánh đường hoa giấy bay bay rộn ràng vui mắt trải dày cả lối đi. Tạo không khí chúc mừng đám cưới thêm phần phấn khởi, thắm tươi...

Bỗng mọi người ngạc nhiên dừng tay thả giấy hoa, đưa mắt nhìn? Bởi cô dâu kéo tay chồng rẽ đám đông len lỏi vào hàng ghế quan khách ở góc trong. Đôi uyên ương dừng lại trước mặt một người đàn ông tuy trọng tuổi,

nhưng phong độ khô ví. Vai ông ta đang run run vì xúc động ngỡ ngàng lẫn mừng rỡ!

Bỗng cô dâu Ái Bình ôm chầm lấy ông thổn thức, nói nhỏ đủ cho ông nghe:

- Cảm ơn ba đến mừng ngày đám cưới của con.. Nếu má còn sống cũng sẽ mừng vui lắm! Vì má bảo với con đã lâu rồi má không còn hờn giận ba nữa...

Quay qua thanh niên đứng kế ông cụ, cô cảm động mỉm cười bảo:

- Em cảm ơn anh Viết Hùng, anh đã về rồi...

Viết Hùng cười vui về gật đầu chào em gái và bắt tay em rể, ấm giọng:

- Chúc mừng em, anh thay mặt các em không đến được hôm nay, chúc hai em tròn đời hạnh phúc...

Không kèm được nước mắt vui mừng, ông Viết Bằng ôm đứa con gái mấy mươi năm xa cách, mà ông tưởng chừng không bao giờ Ái Bình nhìn lại người cha bội bạc như ông! Bệu bạo lời nói hòa nước mắt, ông thổn thức:

- Chúc mừng con, chúc mừng hai con... Cảm ơn con, cảm ơn con đã gọi ba bằng ba... Cảm ơn con ba thật hạnh phúc lắm!

Những hồi chuông mừng đám cưới chúc phúc trên gác chuông của nhà thờ dồn dập đinh đon vang vang! Quan khách tản mác sắp ra về, mà trong lòng mọi người đều hân hoan vui vẻ. Họ còn chăm chăm nhìn chiếc xe cưới có mắc nhiều hoa và bong bóng màu sắc tươi vui... Cô dâu chú rể vẫy tay chào và xe từ từ rời chỗ chạy đi... trong tiếng vỗ tay reo hò chúc mừng vang dội...

.....

Nền trời màu thiên thanh không gợn một chút mây, gió xuân ấm mát nhẹ nhàng thổi qua. Mặt trời đã lên cao chiếu màu nắng tơ tằm của chạng mùa xuân lung linh rạng rỡ trong suốt, trải phủ xuống trần gian. Muôn loài bừng lên sức sống, cây cối đâm chồi, nẩy lộc hé nụ lá non. Trăm hoa đua nở muôn hồng ngàn tía khoe hương, khoe sắc trong ngày trời đẹp nắng.

Ông Viết Bằng và con trai đứng đó nhìn theo xe hoa. Tâm hồn phơi phới tràn niềm hân hoan và thương mến, mà mắt già của ông rướm màn lệ hạnh phúc! Họ ra xe về, một trẻ một già lòng vui mừng rạng rỡ, riêng ông mừng hơn cả được trúng số...

Trong bầu trời xanh lồng nắng ấm, có gió xuân tươi mát rười rượi, chim chóc chuyền cành hót líu lo. Nơi xứ lạ quê người, kể từ đây gia đình cha con ông Bùi Viết Bằng có thêm người thân mà hơn nửa cuộc đời ông sống trong khổ đau và kiếm tìm.

California, chớm Thu năm 2012

Tệ xá Diễm Diễm Khánh An

DƯ THỊ DIỄM BUỒN